Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của cây giống và vật liệu:

2.Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Đối với nguồn gốc loài cây giống phục vụ trồng rừng: Giổi Xanh, Trám Trắng, Sồi Phảng, Lát hoa, Vù Hương	Nhà thầu cung cấp giấy xác nhận để chứng minh nhà thầu có vườn ươm cây giống hoặc nhà thầu có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp hợp pháp đáp ứng yêu cầu về chất lượng, số lượng, tiến độ cung ứng (Cây giống bảo đảm theo quy định tại hồ sơ thiết kế kỹ thuật, dự toán trồng rừng do Chi cục Kiểm lâm vùng I phê duyệt) như sau: + Giổi xanh (ghép): Cây được gieo ươm trong bầu và nuôi dưỡng trong vườn ươm từ 6 tháng tuổi, chiều cao chồi ghép > 40cm, đường kính cổ rễ ≥ 0,5 cm, quy cách bầu tối thiểu 13x18 cm, cây sinh trưởng tốt, bộ rễ phát triển, không bị sâu bệnh, không cụt ngọn, không đa thân, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng. + Trám trắng (ghép): Cây được gieo ươm trong bầu và nuôi dưỡng trong vườn ươm từ 12 tháng tuổi, chiều cao chồi ghép > 40cm, đường kính cổ rễ ≥ 0,5 cm, quy cách bầu tối thiểu 13x18 cm, cây sinh trưởng tốt, bộ rễ phát triển, không bị sâu bệnh, không cụt ngọn, không đa thân, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng. + Sồi Phảng: Cây được gieo ươm trong bầu và nuôi dưỡng trong vườn ươm từ 12-18 tháng tuổi, chiều cao vút ngọn > 50cm, đường kính cổ rễ ≥ 0,5 cm, quy cách bầu tối thiểu 9x13 cm, cây sinh trưởng tốt, bộ rễ phát triển, không bị sâu bệnh, không cụt ngọn, không đa thân, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng. + Lát Hoa: Cây được gieo ươm trong bầu và nuôi dưỡng trong vườn ươm từ 12-18 tháng tuổi, chiều cao vút ngọn > 50cm, đường kính cổ rễ ≥ 0,5 cm, quy cách bầu tối thiểu 9x13 cm, cây sinh trưởng tốt, bộ rễ phát triển, không bị sâu bệnh, không cụt ngọn, không đa thân, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng. + Vù Hương: Cây được gieo ươm trong bầu và	Đạt

2.Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	nuôi dưỡng trong vườn ươm từ 8-10 tháng tuổi, chiều cao vút ngọn > 70cm, đường kính cổ rễ 0,4-0,6 cm, quy cách bầu tối thiểu 9x13 cm, cây sinh trưởng tốt, bộ rễ phát triển, không bị sâu bệnh, không cụt ngọn, không đa thân, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng. + Hồ sơ cây giống trồng rừng đảm bảo theo Điều 18 Nghị định số 27/2021/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý giống cây trồng lâm nghiệp. + Nhà thầu phải cung cấp giấy cam kết của chủ vườn ươm sẵn sàng cho đơn vị tư vấn kiểm tra thực tế tại vườn ươm theo địa chỉ nhà thầu kê khai trong HSDT bất kỳ thời điểm nào trong quá trình đánh giá.	
	Nhà thầu không cung cấp giấy xác nhận để chứng minh nhà thầu có vườn ươm cây giống hoặc nhà thầu không có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp hợp pháp đáp ứng yêu cầu về chất lượng, số lượng, tiến độ cung ứng (Cây giống bảo đảm theo quy định tại hồ sơ thiết kế kỹ thuật, dự toán trồng rừng do Chi cục Kiểm lâm vùng I phê duyệt) hoặc chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cây, bầu cây không đáp ứng theo yêu cầu như trên. + Hồ sơ cây giống trồng rừng không đảm bảo theo Điều 18 Nghị định số 27/2021/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý giống cây trồng lâm nghiệp. + Nhà thầu không cung cấp được giấy cam kết của chủ vườn ươm sẵn sàng cho đơn vị tư vấn kiểm tra thực tế tại vườn ươm theo địa chỉ nhà thầu kê khai trong HSDT.	Không đạt
1.2. Các loại vật liệu khác: Phân bón NPK 5:10:3, thuốc bảo vệ thực vật PMS 100CP	- Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc của Đơn vị cung cấp hợp pháp (Giấy phép đăng ký kinh doanh giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; giấy chứng nhận phân bón phù hợp với các yêu cầu của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN01-189:2019/BNNPTNT ngày 27/8/2019) đáp ứng yêu cầu về chất lượng, số lượng, tiến độ cung ứng.	Đạt

2.Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	- Không có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc của Đơn vị cung cấp hợp pháp hoặc không đáp ứng yêu cầu về chất lượng, số lượng, tiến độ cung ứng.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn 1.1 và 1.2 được xác định là đạt.	**Đạt**
	01 Tiêu chuẩn được xác định là không đạt.	**Không đạt**

2. Giải pháp kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường: Lán trại, kho bãi tập kết vật tư, vật liệu, chất thải, biển báo (nếu có), liên lạc trong quá trình thi công	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình công trình trồng và chăm sóc rừng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình trồng và chăm sóc rừng.	Không đạt
2.2. Giải pháp định vị vị trí, vùng trồng	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình trồng và chăm sóc rừng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình trồng và chăm sóc rừng.	Không đạt
2.3. Thuyết minh giải pháp kỹ thuật thi công chi tiết: Công tác vận chuyển và tập kết cây giống; công tác làm đất cục bộ, xử lý thực bì; đào hố và lấp hố; trồng rừng mới; bón phân; kỹ thuật chăm sóc rừng; bảo vệ rừng.	Có giải pháp kỹ thuật thi công đủ cho từng hạng mục chính. Giải pháp kỹ thuật phải hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình trồng và chăm sóc rừng.	Đạt
	Không có giải pháp kỹ thuật thi công đủ cho từng hạng mục chính hoặcgiải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình trồng và chăm sóc rừng.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn từ 2.1 đến 2.3 đều được xác định là đạt.	**Đạt**

	Có 1 tiêu chuẩn được xác định là không đạt.	**Không đạt**

3. Biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Bảo đảm giao thông	Có đề xuất biện pháp bảo đảm giao thông đầy đủ.	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất thiếu.	Không đạt
3.2. Hệ thống tổ chức tại công trường: - Các bộ phận quản lý: tiến độ, kỹ thuật, hành chính kế toán, chất lượng, vật tư, vật liệu, an toàn, an ninh, môi trường - Các đội thi công: Các đội thi công trồng và chăm sóc rừng mới.	Bố trí đủ các bộ phận quản lý và các đội thi công theo yêu cầu	Đạt
	Không bố trí đủ các bộ phận quản lý và các đội thi công theo yêu cầu.	Không đạt
3.3. Biện pháp thi công, phòng chống của nhà thầu trong mùa mưa bão, gió chướng	Có giải pháp khả thi	Đạt
	Không có giải pháp khả thi	Không đạt
3.4. Trình tự thi công các hạng mục công trình chính: Công tác chuẩn bị; công tác vận chuyển và tập kết cây giống; công tác làm đất cục bộ, xử lý thực bì; đào hố và lấp hố; trồng rừng mới; bón phân kỹ thuật chăm sóc rừng; bảo vệ rừng.	Nêu rõ trình tự thi công các hạng mục hợp lý và đủ cho từng hạng mục chính.	Đạt
	Không nêu rõ trình tự thi công các hạng mục hoặc trình tự thi công các hạng mục không hợp lý hoặcnêu không đủ cho từng hạng mục chính.	Không đạt
3.5. Mô tả biện pháp thi công: Công tác chuẩn bị, công tác làm đất cục bộ, xử lý thực bì; đào hố và lấp hố.	Có mô tả đầy đủ biện pháp, công nghệ thi công theo đúng yêu cầu kỹ thuật.	Đạt
	Không mô tả đầy đủ biện pháp, công nghệ thi công theo yêu cầu kỹ thuật.	Không đạt
3.6. Mô tả biện pháp thi công: Chuẩn bị, đo đạc cắm tiêu, vận chuyển và tập kết cây giống.	Có mô tả đầy đủ biện pháp, công nghệ thi công theo đúng yêu cầu kỹ thuật.	Đạt
	Không mô tả đầy đủ biện pháp, công nghệ thi công theo yêu cầu kỹ thuật.	Không đạt
3.7. Mô tả biện pháp thi công: Phương thức trồng rừng mới; kỹ	Có mô tả đầy đủ biện pháp, công nghệ thi công theo đúng yêu cầu kỹ	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
thuật chăm sóc rừng: bơm tiêu nước (nếu có), phát dọn thực bì, trồng dặm; bảo vệ rừng.	thuật.	
	Không mô tả đầy đủ biện pháp, công nghệ thi công theo yêu cầu kỹ thuật.	Không đạt
3.8. Vận chuyển chất thải (bao ni lông, vỏ bầu cây), dọn dẹp hoàn trả hiện trạng công trình	Có mô tả đầy đủ biện pháp, công nghệ thi công theo đúng yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo vệ sinh môi trường.	Đạt
	Không mô tả đầy đủ biện pháp, công nghệ thi công theo yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo vệ sinh môi trường.	Không đạt
Kết luận	Cả 8 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	**Đạt**
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	**Không đạt**

4. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công và chăm sóc, bảo vệ rừng hoàn thành trước ngày 30/4/2031, có tính đến điều kiện thời tiết kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực.	Đề xuất thời gian thi công có tính đến điều kiện thời tiết, cụ thể: - Thời gian thi công trồng rừng: Nhà thầu tiến hành trồng cây vào thời điểm râm mát, mưa nhỏ hoặc nắng nhẹ và đất trong hố phải đủ ẩm và phải hoàn thành trước ngày 30/6/2026; - Thời gian chăm sóc bảo vệ rừng năm đầu tiên: Hoàn thành trước 31/12/2026. - Thời gian chăm sóc, bảo vệ rừng các năm tiếp theo: đã tính đến điều kiện thời tiết bất lợi, ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định trước ngày 30/4/2031) - Có bảng cam kết thực hiện thi công gói thầu theo thời gian đã đề xuất, đảm bảo theo yêu cầu của E-HSMT, nếu không đảm bảo phải chịu hoàn toàn trách nhiệm và tự bỏ kinh phí để thi công phần còn lại theo hợp đồng nếu được ký kết	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công không đầy đủ hạng mục công việc, không hợp lý và chậm hơn so với yêu cầu E-HSMT.	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	Không có bảng cam kết thực hiện thi công gói thầu theo thời gian đã đề xuất phù hợp với yêu cầu của E-HSMT, không đảm bảo phải chịu hoàn toàn trách nhiệm và không cam kết tự bỏ kinh phí để thi công phần còn lại theo hợp đồng nếu được ký kết.	
4.2. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn 4.1, 4.2 đều được xác định là đạt.	**Đạt**
	Có 1 tiêu chuẩn được xác định là không đạt.	**Không đạt**

5. Biện pháp bảo đảm giám sát chất lượng cây giống trong thi công và nghiệm thu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công trồng rừng	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
5.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào cây giống Giổi Xanh, Trám Trắng, Sồi Phảng, Lát Hoa, Vù Hương; phân bón NPK 5.10.3, thuốc bảo vệ thực vật PMS 100CP để phục vụ công tác thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Không đạt

Kết luận	Cả 02 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	**Đạt**
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	**Không đạt**

6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
6.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.3. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn 6.1, 6.2, 6.3 đều được xác định là đạt	**Đạt**
	Có 1 tiêu chuẩn được xác định là không đạt.	**Không đạt**

7. Bảo hành, cam kết thỏa thuận và uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.1. Bảo hành		
Thời gian bảo hành 12 tháng.	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt
7.2. Uy tín của nhà thầu		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc	Nhà thầu không có từ 02 hợp đồng trở lên (cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay)	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
tham dự thầu, kết quả thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong thời gian 3 năm gần đây tính đến thời điểm đóng thầu	không hoàn thành do lỗi của nhà thầu; Nhà thầu phải có văn bản cam kết các nội dung nếu trên và đính kèm E-HSDT	
	Nhà thầu có từ 02 hợp đồng trở lên (cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay) không hoàn thành do lỗi của nhà thầu. Nhà thầu không có văn bản cam kết các nội dung nếu trên và đính kèm E-HSDT	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	**Đạt**
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	**Không đạt**